TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23 - 3 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Trinh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Hải.

Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Sơn Thanh Phong - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang tham dự phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thái Chân – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 263/2022/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐST-HNGĐ ngày 02 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Ngô Văn Đ

Địa chỉ: ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. *(có mặt).*

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Cẩm T. (*vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp Thạnh Bình, xã Hỏa Lựu, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Ngô Văn Đ trình bày:

Ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm T tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị

Thanh, tỉnh Hậu Giang. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không phù hợp, bất đồng quan điểm sống. Nhận thấy mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng đến mức không thể hàn gắn được nữa nên ông Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà T.

Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thanh V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/7/2012 và Ngô Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/10/2016. Con chung hiện tại đang sống chung với ông Đ. Nay ông Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Cẩm T vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vị Thanh tại phiên tòa phát biểu: việc thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án của Thẩm phán, mở và điều khiển phiên toà của Hội đồng xét xử tại phiên toà là tuân thủ đúng pháp luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ lúc thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật, riêng những người vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do là chưa đúng pháp luật tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giao con chung cho nguyên đơn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Ngô Văn Đ khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T và yêu cầu được nuôi con chung. Đây là tranh chấp ly hôn, nuôi con được quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm T mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Cẩm T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngô Văn Đ và bà Nguyễn Thị Cẩm T tiến tới hôn nhân và đã đăng ký kết hôn vào ngày 05/8/2014 tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang nên quan hệ hôn nhân giữa ông Đ và bà T là hợp pháp.

Về yêu cầu xin ly hôn của ông Đ: Trong quá trình chung sống, ông Đ và bà T thường xuyên xảy ra cãi vã, nguyên nhân do tính cách vợ chồng không phù hợp làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mâu thuẫn giữa vợ chồng

ngày càng trầm trọng, ông Đ và bà T đã không còn sống chung. Ông Đ và bà T đã không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu ly hôn của ông Đ là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về con chung: có 02 con chung tên Ngô Thanh V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/7/2012 và Ngô Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/10/2016. Con chung hiện tại đang sống chung với ông Đ. Xét thấy, con chung Ngô Thanh V có nguyện vọng được sống chung với ông Đ, cả 02 con chung đã sống chung với ông Đ từ lúc mới được sinh ra cho đến nay, ngay cả khi ông Đ và bà T không còn sống chung và đã quen với sự chăm sóc giáo dục của ông Đ. Nếu giao con chung cho bà T nuôi dưỡng sẽ làm xáo trộn cuộc sống của các cháu và sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất cũng như tâm lý của các cháu. Mặt khác, hiện tại ông Đ có việc làm và thu nhập ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Hơn nữa, trong quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị Cẩm T cũng không có yêu cầu nuôi dưỡng con chung sau khi ly hôn. Vì vậy, để đảm bảo tốt nhất quyền lợi của các con chung sau khi cha, mẹ ly hôn về các mặt vật chất, tình cảm và điều kiện chăm sóc, giáo dục, cũng như tránh làm xáo trộn cuộc sống của các con chung, Hội đồng xét xử quyết định giao hai con chung cho ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do ông Đ chưa yêu cầu.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét trong cùng vụ án.

[5] Nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm: Ông Ngô Văn Đ phải chịu là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 19, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Ngô Văn Đ. Ông Ngô Văn Đ được ly hôn với bà Nguyễn Thị Cẩm T.

2. Về con chung: Ông Ngô Văn Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Ngô Thanh V (giới tính: Nữ), sinh ngày 03/7/2012 và Ngô Phương N (giới tính: Nữ), sinh ngày 04/10/2016.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Bà Nguyễn Thị Cẩm T chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do ông Ngô Văn Đ chưa yêu cầu.

3. Về tài sản chung, nợ chung: đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét trong cùng vụ án.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Ngô Văn Đ phải chịu là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), ông Đ được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001746 ngày 11/11/2022 của Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh. Ông Ngô Văn Đ không phải nộp thêm.

5. Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi Tòa tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND TP Vị Thanh;
- Chi cục THADS TP Vị Thanh;
- Các đương sự;
- UBND xã Hỏa Tiến, TP Vị Thanh, HG;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Huỳnh Thị Trinh